

Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright

Học kỳ Hè, năm 2015

Thẩm định Đầu tư Công**Bài Tập 3****Hạn nộp: 8h20, Thứ Sáu, 14 tháng 08 năm 2015**(Học viên được yêu cầu nộp **bản giấy và bản điện tử** tại địa chỉ:<http://www.fetp.edu.vn/vn/tai-nguyen/hoc-vien-hien-tai/>)**Câu 1: Xử lý giá trong các thị trường, tình huống khác nhau (80đ)**

Công ty BusSer là một doanh nghiệp vận tải phục vụ vận chuyển hành khách. Chiến lược đầu tư của công ty ABC là đầu tư ở bất kỳ nơi đâu có nhu cầu vận chuyển hành khách.

Tình huống 1: Đầu tư tại Việt Nam trong trường hợp không có thuế và không có trợ cấp (20đ)

Trước khi BusSer đến quốc gia A, giá vận chuyển hành khách trung bình là 60 ngàn VND/chuyến/hành khách. Nhu cầu vận chuyển hiện tại là 325 ngàn lượt hành khách/năm. Công ty BusSer đã quyết định đầu tư 01 dự án mới để cung cấp dịch vụ xe khách với năng lực vận chuyển 170 ngàn lượt khách/năm. Khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động, khoảng 45 ngàn lượt khách hiện tại trên thị trường sẽ chuyển sang dùng dịch vụ của công ty A, phần còn lại là số hành khách sử dụng dịch vụ tăng lên do giá vận chuyển giảm xuống còn 50 ngàn VND/chuyến/hành khách.

Giả định độ co giãn của cung và cầu hành khách trên thị trường không đổi, anh chị hãy xác định giá tài chính và giá kinh tế tại quốc gia A.

Tình huống 2: Đầu tư tại Việt Nam trong trường hợp có thuế VAT nhưng không có trợ cấp (30đ)

Trong trường hợp Chính phủ áp dụng thuế VAT = 10%. Giả định 2 mức giá trong tình huống 1 là hai mức giá cân bằng trên thị trường trước và sau khi có dự án (hai mức giá này chưa bao gồm VAT), anh chị hãy xác định giá tài chính (bao gồm giá người đi đường phải trả và giá công ty BusSer nhận được) và giá kinh tế của dự án với các giả định về số lượng hành khách thay thế và lượng hành khách bổ sung khi có dự án và độ co giãn cung cầu tương tự như tình huống 1.

Tình huống 3: Đầu tư tại Việt nam trong trường hợp có VAT và có trợ cấp (30đ)

Anh chị hãy làm lại câu 2 nhưng trong trường hợp này Dự án được chính phủ trợ cấp với mức trợ cấp là 20% tính trên giá vé chưa bao gồm VAT. Mức giá vé chưa bao gồm VAT và trợ cấp trong trường hợp chưa có dự án vẫn là 60 ngàn đồng/chuyến/hành khách và trong trường hợp có dự án vẫn là 50 ngàn đồng/chuyến/hành khách.

Lưu ý: Trong mỗi tình huống, anh/chị được yêu cầu **Vẽ hình minh họa và trình bày các bước cụ thể trong việc thiết lập Hình ảnh minh họa. Trong trường hợp vẽ hình bằng tay, anh/chị phải chụp hình hoặc scan hình ảnh và đính kèm vào file điện tử.**

Câu 2: Xử lý chi phí ngoại thương (20đ)

BusSer dự kiến nhập khẩu 4 chiếc xe khách từ Hàn Quốc vào cuối năm 2015. Giá nhập khẩu (CIF) là 80.000 USD/xe. Thuế suất thuế nhập khẩu 70% tính trên giá CIF. Dự án được hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) đánh vào xe nhập khẩu. Xe khách không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Các chi phí bốc xếp, lưu kho tại cảng là 2% tính trên chi phí nhập khẩu theo giá CIF (trong đó tỷ lệ chi phí ngoại thương trong chi phí bốc xếp và lưu kho tại cảng chiếm 50%). Chi phí vận chuyển từ cảng đến dự án là 3% chi phí nhập khẩu tính theo giá CIF; chi phí vận chuyển từ cảng đến dự án là 5% chi phí nhập khẩu tính theo giá CIF và chi phí vận chuyển từ dự án đến thị trường là 2% chi phí nhập khẩu tính theo CIF (trong đó hàm lượng ngoại thương của các loại chi phí vận chuyển chiếm 25% và Hệ số chuyển đổi chi phí vận chuyển là 0,7). Tỷ giá hối đoái năm 2015 là 21.380 VND/USD và Hệ số tỷ giá hối đoái kinh tế là 1,02.

Anh/chị hãy tính giá tài chính của xe khách tại dự án và giá kinh tế của xe khách tại dự án. Xác định hệ số chuyển đổi giá xe khách?

---Hết---